

Name:

Vocabulary + Grammar:

Class: S3...

Listening:

Tel: 034 200 9294

Mini test:

Ngày GV giao bài: Thứ....., ngày...../.....

Ngày HS nộp bài: Thứ....., ngày...../.....



GLOBAL ENGLISH 3

Unit 5: Inventions - Vocabulary 2 & Flyers Speaking

A. VOCABULARY

◆ Phrases of expressing opinion

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	I think (phr)	Tôi nghĩ là ...	3	I agree (phr)	Tôi đồng ý
2	I don't think (phr)	Tôi không nghĩ là ...	4	I disagree (phr)	Tôi không đồng ý

◆ Descriptive words

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	interesting (adj)	thú vị	6	silly (adj)	ngốc nghếch
2	helpful (adj)	giúp ích (chỉ người / vật)	7	boring (adj)	nhàm chán
3	useful (adj)	có ích (chỉ vật)	8	positive (adj)	tích cực
4	funny (adj)	hài hước	9	negative (adj)	tiêu cực
5	difficult (adj)	khó khăn			

◆ Extra vocabulary

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	travel abroad (phr)	du lịch nước ngoài	5	castle (n)	lâu đài
2	chopstick(s) (n)	đũa	6	enormous (adj)	khổng lồ
3	opinion (n)	ý kiến, quan điểm	7	airport (n)	sân bay
4	unable (adj)	không thể	8	unusual (adj)	kì lạ, bất thường

* **Note:** *n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; phr = phrase: cụm từ.*

* *Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi*

B. HOMEWORK

I. Match the words with the suitable pictures (Nối từ vựng với hình ảnh phù hợp)

0. funny	1. helpful	2. boring	3. silly	4. negative	5. difficult
----------	------------	-----------	----------	-------------	--------------

A.



B.



C.





0. A	1. _____	2. _____	3. _____	4. _____	5. _____
------	----------	----------	----------	----------	----------

II. Circle the correct answer (Khoanh tròn đáp án đúng)

0. Learning new languages can be **interesting** / **useful** / **negative** for traveling abroad.
1. It is **silly** / **useful** / **boring** to eat soup with chopsticks.
2. It is **interesting** / **helpful** / **useful** to watch movies in the park at night.
3. "I don't like this movie," she said, and I **disagree** / **agree** / **think** with her opinion. I like this movie.
4. They all shook their heads and gave **disagree** / **negative** / **difficult** answers.
5. I **agree** / **disagree** / **think** with your idea to study together. We can help each other.

III. Read the description and write the correct letter

(Đọc mô tả và viết chữ cái chính xác)

- A - Thomas always thinks he can change the world.
- B - This exercise makes me unable to understand.
- C - Ross never tells a funny story.
- D - Harry always does stupid things.
- ~~E - Daniel usually helps people.~~
- F - This film makes me want to watch it again.

0. He is helpful.	E
1. He is silly.	_____
2. It is interesting.	_____
3. He is positive.	_____
4. He is boring.	_____
5. It is difficult.	_____

IV. Fill in the blank with "To + Verb-infinitive" from the box below.

(Điền dạng "To + động từ nguyên thể" vào chỗ trống phù hợp)

finish	learn	lose	eat	celebrate	win
--------	------------------	------	-----	-----------	-----

0. She studies hard every day _____ to learn _____ new things.
1. He woke up early _____ breakfast with his family.
2. The boy trained hard _____ the race.
3. Sarah tried hard _____ her homework.
4. John went to the gym _____ weight.
5. We are happy _____ New Year's Eve.

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

Các con nghe bài nghe ở link này:

<https://on.soundcloud.com/umBs06cx8zFNNU1R9>

Part 3

– 5 questions –

Where did each person go?

Listen and write a letter in each box. There is one example.



Richard



Lucy



Jane



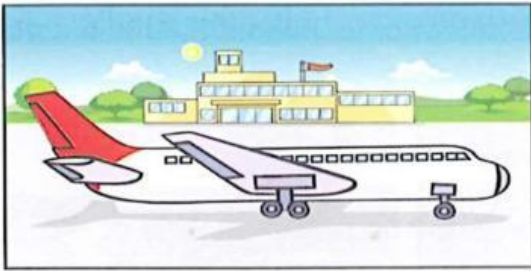
Oliver



Jim



Helen



A



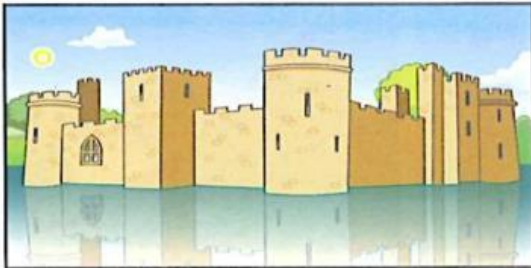
B



C



D



E



F



G



H